TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: 11 /QĐST- KDTM.	*Quỳ hợp, ngày 16 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2017/TLST-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ***Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt N***

Địa chỉ: Tháp B, B, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**- chức vụ:Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Văn T**- Giám đốc chi nhánh P.

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Đăng H** – Giám đốc phòng giao dịch T.

Địa chỉ: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: 1.Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1949

2. Ông **Lê Văn T,** sinh năm 1951**.**

Địa chỉ: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lê Mai Tấn Đ**, sinh năm 1985.
2. Anh **Lê Mai Tấn T**, sinh năm 1987
3. Chị **Ngô Thị H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị H và ông Lê Văn T chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V - Chi nhánh P - phòng giao dịch T toàn bộ số tiền gốc 590.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 08/11/2018 là 171. 246.083 đồng. Tổng gốc và lãi là 761.246.083 đồng (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm tám mươi ba đồng).

Trường hợp ông Lê Văn T, bà Bùi Thị H không thực được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/4699675/HĐBĐ ngày 13/ 02/ 2015 gồm : Diện tích đất 608,9 m^2, loại đất ở, đất vườn cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất là : Ngôi nhà via cấp 4, diện tích là 120 m^2 thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 03 địa chỉ thửa đất:Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U369803, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00324 QSDĐ/ 486QĐ/UB(H) ngày 24/ 06/2002 mang tên hộ bà Bùi Thị H.

Kể từ ngày 09/11/2018 cho đến khi ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H thi hành xong khoản nợ trên phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 01/ 2016/4699675/HĐTD ngày 01/ 03/ 2016.

Về án phí: khi ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H phải chịu án phí KDTM sơ thẩm 17.224.920 đồng (Mươi bảy triệu hai trăm hai bốn nghìn chín trăm hai mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V - chi nhánh P - phòng giao dịch T số tiền 11.351.000 đồng(Mươi một triệu ba trăm năm mươi mốt ngàn đồng) tạm ứng án phí theo BL thu số 0000181 ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ hợp;
- T H A DS huyện Quỳ hợp;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

Căn cứ vào các Điều 471,715 BLDS; Các Điều 91,95,98 Luật các tổ chức tín dụng.